

Gò Vấp, ngày 05 tháng 04 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2022 – 2023

Căn cứ Văn bản số 3995/SGDDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Văn bản số 983/GDĐT-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Văn bản số 1195/PGDĐT-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Văn bản số 1078/GDĐT-PT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về một số lưu ý về công tác chuyên môn THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ Văn bản số 236/GDĐT-PT ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về Hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối kì học kỳ II, năm học 2022-2023 đối với cấp THCS;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2022-2023 như sau:

I. Tổ chức kiểm tra:

1.1. Nội dung kiểm tra: Từ tuần 19 đến tuần 29 (tất cả các môn học).

1.2. Thời gian tổ chức ôn tập và kiểm tra:

- CBQL kiểm tra giám sát kế hoạch dạy học và bảo đảm lịch ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II và bảo đảm hoàn thành chương trình đúng thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất.

- Nhà trường thực hiện việc củng cố kiến thức và ôn tập cho học sinh trước khi tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kì II.

- Từ ngày 14/4 đến 20/4/2023, tổ chức kiểm tra đánh giá các môn:

+ Khối 8, 9: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ.

+ Khối 6,7: Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học, Công nghệ, HĐTNHN, Giáo dục địa phương (khối 6). Môn GDĐP khối 7 kiểm tra vào tuần 1 tháng 5/2023.

- Từ ngày 21/04 đến 27/04/2023: kiểm tra đánh giá các môn còn lại.

- Xếp lịch kiểm tra không quá 02 môn trong một ngày kiểm tra.

- Thời gian làm bài các môn:

+ Toán; Ngữ văn: 90 phút;

+ Tiếng Anh; KHTN; Lịch sử và Địa lý; HĐTNHN: 60 phút;

+ Các môn còn lại: 45 phút.

1.3. Hình thức tổ chức kiểm tra:

*** Đối với khối 6, 7:**

- Kiểm tra hình thức tự luận: Ngữ văn, GDCD, Công nghệ.
- Kiểm tra hình thức trắc nghiệm và tự luận: tiếng Anh (70% trắc nghiệm, 30% tự luận và có kiểm tra phần nghe); Toán 6, 7 (30% trắc nghiệm + 70% tự luận); Lịch sử và Địa lý (40% trắc nghiệm + 60% tự luận), KHTN (40% trắc nghiệm + 60% tự luận); Tin học (70% trắc nghiệm, 30% tự luận), Giáo dục địa phương khối 6,7 (60% trắc nghiệm + 40% tự luận).
- Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, HĐTNHN: bài thực hành/sản phẩm (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện).

*** Đối với khối 8, 9:**

- Kiểm tra hình thức tự luận: Ngữ văn, GDCD, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (khối 8).
 - Kiểm tra hình thức trắc nghiệm và tự luận: tiếng Anh (70% trắc nghiệm, 30% tự luận và có kiểm tra phần nghe); Lịch sử, Địa lý (40% trắc nghiệm + 60% tự luận), Tin học (70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
 - Kiểm tra hình thức trắc nghiệm: Công nghệ 9 (100% trắc nghiệm).
- Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật: bài thực hành, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

* Riêng môn Tiếng Anh khối 6, 7, 8 thực hiện đề kiểm tra gồm có các phần sau:

- + *Nghe*: nghe đĩa: (trong vòng 6 - 9 phút, lặp lại 3 lần)
- + *Trắc nghiệm*: Từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.
- + *Tự luận*: viết câu, sắp xếp câu, hình thức từ.

Đối với môn Tiếng Anh khối 9 thực hiện đề kiểm tra gồm có các phần sau:

- + *Trắc nghiệm*: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu.
- + *Tự luận*: viết câu, sắp xếp câu, hình thức từ.

1.4. Biên soạn đề kiểm tra:

- Kiểm tra theo đề chung của trường các môn:
- + Khối 8,9: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học (11 môn).
- + Khối 6,7: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý, GDCD, KHTN, Công nghệ, Tin học (08 môn).
- Về biên soạn đề kiểm tra định kì, các tổ chuyên môn áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.
- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng thống nhất với Tổ chuyên môn, đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường về hình thức, cấu trúc đề kiểm tra theo thống nhất của phòng giáo dục.

- Phân công đề ra ở các môn của các khối: Căn cứ đặc điểm bộ môn, số giáo viên, giáo viên dạy nhiều khối, số giáo viên có con, em học trong khối dạy, giáo sinh,...

Danh sách giáo viên được phân công ra đề kiểm tra cuối HK II:

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN	LỚP DẠY	Số tiết dạy	Kiểm nhiệm	Khối được phân công ra đề
1	NGUYỄN THỊ THUẬN AN	VĂN	9 ^{3,6,10}	15	CN 9/6 - TTCM	9
2	TRẦN THỊ THANH HOA	VĂN	9 ^{4,7,8}	15	CN 9/4 - Tổ phó	(Con học lớp 9)
3	NGUYỄN THỊ XUÂN	VĂN	6 ^{4,5,6,11}	16	CN 6/11	6
4	NG. THỊ HOÀNG OANH	VĂN	7 ^{1,7} + 9 ^{2,5}	18	CN 9/5	9
5	DƯƠNG THỊ THU HIỀN	VĂN	8 ^{2,9} + 9 ^{1,9}	18	CN 8/9	8 (con học lớp 9)
6	ĐINH THỊ VÂN	VĂN	6 ^{1,9,10}	12	CN 6/10 + phụ đạo	6
7	TRẦN THỊ HẢO	VĂN	7 ^{2,6,8}	12	CN 7/2 + TT HĐTN	7
8	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	VĂN	7 ^{3,4,5}	12	CN 7/5	7
9	TRẦN THỊ NGỌC TÂM	VĂN	8 ^{3,7,8,10}	16	Phụ đạo HS yếu	8
10	TRỊNH THỊ MAI	VĂN	6 ^{2,3,7,8}	16	CN 6/3	6
11	LÊ THỊ NGÀ	VĂN	8 ^{1,4,5,6}	16	CN 8/6	8
12	THỐI CÔNG LỘC	TOÁN	9 ^{4,7,8}	12	CN 9/7 - TTCM	9 (con học lớp 6)
13	BÙI THẾ VINH	TOÁN	9 ^{3,6,10}	12	CN 9/10 - Tổ phó	9
14	PHAN NGUYỄN SĨ PHÚ	TOÁN	8 ¹⁰ + 9 ^{1,9}	12	CN 8/10- BDHS Giỏi	9
15	HUỲNH CÔNG HÒA	TOÁN	8 ⁷ + 9 ^{2,5}	12	CN 8/7	8
16	NGÔ THỊ MỸ LOAN	TOÁN	7 ^{1,5} + 8 ^{3,9}	16	PDHS Yếu	7
17	VI THỊ MỘNG DUYÊN	TOÁN	8 ^{2,6,8}	12	PDHS Yếu	8
18	TRẦN CAO VĨNH TUYÊN	TOÁN	Toán 6 ^{4,5} + Tin 6 ^{9,10,11}	11	Dạy Phổ cập 8,9	(con học lớp 6)
19	NGUYỄN QUANG KHẢI	TOÁN	7 ⁸ + 8 ^{1,4,5}	16	CN 7/8	7

20	LÂM THỊ THUÝ HỒNG	TOÁN	$6^{2,3,7} + 7^4$	16	CN 6/2	6
21	NG. CHÍNH THANH THẢO	TOÁN	$7^{2,3,6,7}$	16	CN 7/7	7
22	VŨ NGỌC THẢO DIỄM	TOÁN	$6^{8,9,10,11}$	16	CN 6/8	6
23	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	TOÁN	$6^{1,6} + \text{GDDP } 7^{235678}$	14	CN 6/6	6
24	LÊ THỊ BÍCH THỦY	AVĂN	$8^{2,5} + 9^{3,6,10}$	12	CTCĐ - TTCM	9
25	NG. THỊ THANH NGUYỆT	AVĂN	$7^{6,8} + 8^{3,4,7}$	15	PDHS Yếu	7
26	BÙI THỊ THU HUYỀN	AVĂN	$6^{1,6,7} + 9^{1,9}$	13	CN 6/7 + Phụ đạo	9 (con học lớp 6)
27	LÊ TÚ LINH	AVĂN	$8^{1,6} + 9^{4,7,8}$	12	CN 9/8 + Tổ phó	8 (con học lớp 9)
28	LẠI THỊ BÍCH THỦY	AVĂN	$6^{2,10} + 7^{3,4} + \text{GDDP}$	13	CN 7/4 + Phụ đạo	7
29	HOÀNG THỊ HUYỀN	AVĂN	$6^{3,5,8} + 7^{2,7}$	15	CN 6/5	6
30	HỒ NGỌC LAM KHÁNH	AVĂN	$8^{8,9,10} + 9^{2,5}$	13	CN 8/8 + Học vụ	8
31	LÝ THỊ ANH ĐÀO	AVĂN	$6^{4,9,11} + 7^{1,5}$	15	CN 6/9	7
32	TÀO THỊ LAN ANH	KHTN-LÝ	$8^{1234567} + 9^{3,4,5,6}$	15	CN 8/1	8
33	NGUYỄN MINH HUY	KHTN-LÝ	$6^{10,11} + 9^{1,2,7,8,9,10}$	20	BDHS Giỏi	9
34	DƯƠNG NGỌC THẢO	KHTN-LÝ	$6^{5,8} + 7^{4} + 8^{8,9,10}$	15	THTN	(con học lớp 6)
35	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	KHTN-LÝ	$7^{5,6} + \text{THTN}$	12	Giám thị	7
36	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	KHTN-HÓA	$7^1 + 9^{3,4,5,6}$	12	CN 9/3 - TTCM	8
37	NGUYỄN THANH TRIỀU	KHTN-HÓA	$6^9 + 8^{5,10} + 9^{1,2,7,8,9,10}$	20		9
38	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG VY	KHTN-HÓA	$8^{1,2,3,4,6,7,8,9}$	16		8
39	TRẦN KIM BẮC	KHTN-SINH	$6^{3,4} + 8^{1,5,6}$	14	CN 6/4	6
40	TRẦN VŨ NGỌC TÚ	KHTN-SINH	$7^3 + 9^{2,4,5,6,7}$	14	CN 7/3	9 (con học lớp 6)
41	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	KHTN-SINH	$7^2 + 9^{1,3,8,9,10}$	14	CN 9/1 - Tổ phó	9
42	TRẦN THANH HÙNG	KHTN-SINH	$7^{7,8} + 8^{2,3,4,7,8}$	18	THTN	7
43	TRẦN THỊ HIỆP	KHTN-SINH	$6^{1,2,6,7}$	16	BTTN - THTN	6
44	PHÒNG QUỐC TUẤN	Sử-Địa	Sử 8 lớp 9	16	TTCM + CTCĐ	8, 9

45	NGUYỄN XUÂN LUẬN	Sử-Địa	Sử-Địa 4 lớp 7 + Sử 8 ⁵ + 2 lớp 9	17	CN 8/5	7, 9
46	LÊ QUỐC CƯỜNG	Sử-Địa	6 ^{2,3,4,8}	12	Giám thị	6
47	NGUYỄN THỊ HÒA	Sử-Địa	Sử-Địa 7 ^{1,2} + Sử 9 lớp 8 + GDDP 6 ^{9,10,11}	18		7, 8
48	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	Sử-Địa	Địa 5 lớp 8 + 10 lớp 9	20		8, 9
49	ĐẬU THỊ ÁNH TUYẾT	Sử-Địa	7 ^{6,8} + Địa 5 lớp 8	16	CN 7/6	7
50	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Sử-Địa	6 ^{1,5,6,7,9,10,11}	21		6
51	TRẦN THỊ THANH VÂN	GDCD	7 ^{1,7,8} + 10 lớp 9	13	CN 9/2 + TTCM	7, 9
52	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	GDCD	11 lớp 6 + 10 lớp 8	21		6, 8
53	ĐINH THỊ LAN ANH	GDCD	7 ^{2,3,4,5,6}	5	Tổng phụ trách	7
54	NGUYỄN TẤN HÙNG	CNGHỆ	10 lớp 9	10	CN 9/5 + TTCM	9
55	VŨ THỊ HẰNG	CNGHỆ	10 lớp 8	10	CN 8/3	8
56	NGUYỄN THANH TRÚC	CNGHỆ	CN 6 ¹²³⁴⁵⁶ + GDDP 6 ¹²³⁴⁵⁶⁷⁸	14	CN 6/1	6
57	TÔN NỮ CẨM LAI	CNGHỆ	6 ⁷⁸⁹¹⁰¹¹ + 8 lớp 7 + GDDP	14	CN 7/1 + TT GDDP	7
58	LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH	NHẠC	11 lớp 6 + 6 lớp 7	17	Phong trào	6, 7
59	NGÔ THỊ NHỊP	NHẠC	2 lớp 7 + 10 lớp 8	12	CN 8/2	7, 8
60	NGUYỄN NGỌC CÁT TÂM	MTHUẬT	11 lớp 6 + 8 lớp 7 + 3 lớp 8	22		6, 7, 8
61	LÊ KHẢ TÚ	MTHUẬT	7 lớp 8	7		8
62	LÊ THÀNH MINH	T.DỤC	8 ^{3,4,5,6} + 9 ^{1,2,9,10}	16	CN 8/4 + TTCM	8, 9
63	NGÔ VĂN SƠN	T.DỤC	6 ^{1,2,3,4,5} + 9 ^{3,4,5,6,7,8}	22		6, 9
64	NGUYỄN MINH NGỌC	T.DỤC	7 ^{3,4,7,8} + 8 ^{1,2,7,8,9,10}	20		7, 8
65	TRƯƠNG HOÀNG HẢO	T.DỤC	6 ^{6.7.8.9.10,11} + 7 ^{1,2,5,6}	20		6, 7
66	PHẠM VIỆT THÀNH	TIN HỌC	6 ^{1,2} + 7 ^{3,4,5} + 9 ^{1,2,3,4,5,10}	17	TTCM	6, 9
67	PHẠM NGUYỄN DUY KHÁNH	TIN HỌC	8 ^{1,2,3,4,5,6} + 9 ^{6,7,8,9}	20		8 (con học lớp 6 và 9)
68	NGUYỄN VĂN HIẾU	TIN HỌC	6 ³⁴⁵⁶⁷⁸ + 7 ^{1,2,6,7,8} + 8 ⁷⁸⁹¹⁰	19		6, 7, 8

- Phân công ra Quyết định bộ phận duyệt đề, in và sao đề kiểm tra đánh giá cuối kì II; ra Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra đánh giá cuối kì II: coi, chấm, chấm thẩm định, nhập điểm.

Lưu ý:

- Ra đề căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt trong chương trình Học kì II; đảm bảo tốt khâu làm ma trận, đặc tả và ra đề kiểm tra đánh giá cuối kì II. Không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Bảo đảm yêu cầu bảo mật đề; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

- Bảo đảm yêu cầu khâu coi và chấm bài kiểm tra đánh giá cuối kì II nghiêm túc để đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Coi kiểm tra trong kiểm tra đánh giá cuối kì II sẽ không phân công giáo viên có con, em đang học trong khối dạy tại trường (cô Bùi Thị Thu Huyền có con lớp 6, cô Lê Thị Tú Linh có con học lớp 9, cô Dương Thị Thu Hiền có con học lớp 9, cô Nguyễn Thị Thanh Hoa có con học lớp 9, cô Dương Ngọc Thảo có con học lớp 6 và 7, thầy Phạm Duy Khánh có con học lớp 6 và 9).

- Xếp phòng kiểm tra đối với các môn kiểm tra theo đề chung của trường (danh sách theo Alphabe, mỗi phòng xếp khoảng 30 - 33 em).

- Nhiều giáo viên cùng dạy một khối, trước khi triển khai chấm, NTCM phải tổ chức cho giáo viên thảo luận đáp án, biểu điểm thống nhất và chấm chung ít nhất 5 bài có biên bản họp trước khi chấm cá nhân. Trong quá trình chấm bài giáo viên phải bám sát hướng dẫn chấm đã thống nhất của nhóm, tuyệt đối không tự ý chia nhỏ đáp án, xây dựng biểu điểm chấm khác với hướng dẫn chấm đã được thống nhất của nhóm. Nếu trong quá trình chấm có phát sinh những nội dung ngoài hướng dẫn chấm, nhóm trưởng bộ môn phải báo cáo CBQL để nghe chỉ đạo và họp nhóm thống nhất lại ghi thêm vào biên bản nếu có thay đổi hay bổ sung.

- Bài kiểm tra theo đề chung phải làm phách và chấm theo phòng kiểm tra, không trả bài kiểm tra về chấm theo lớp dạy.

- Phân công bộ phận văn phòng lưu giữ đầy đủ bài kiểm tra đánh giá cuối kì II theo đúng quy định.

- Phân công Phó Hiệu trưởng quản lý môn tổ chức chấm thẩm định các bài kiểm tra đánh giá cuối kì II (sau khi giáo viên hoàn tất chấm bài kiểm tra) theo qui định (mã hóa bài chấm thẩm định, phân công giáo viên chấm chéo)

- Phân công Phó Hiệu trưởng quản lý và kiểm tra việc GVBM tổ chức trả bài và sửa bài kiểm tra đánh giá cuối kì II theo qui định.

2. Lịch kiểm tra đánh giá cuối kì II:

Nhà trường xếp lịch kiểm tra đánh giá cuối kỳ II các môn đề chung của trường từ 21/4 đến 28/4/2023.

2.1 Từ ngày 14/4 đến 20/4/2023, tổ chức kiểm tra đánh giá các môn:

+ Ngày 14/4/2023: Kiểm tra môn HĐTNHN khối 6,7 tại lớp theo TKB.

+ Ngày 17/4/2023: Kiểm tra môn Tin học và Công nghệ khối 6,7,8.

+ Từ ngày 14/4 đến 20/4/2023: các môn Năng khiếu, GDĐP 6 kiểm tra cả 4 khối tại lớp theo TKB. Môn GDĐP khối 7 kiểm tra vào tuần 1 tháng 5/2023.

2.2 Các môn còn lại như sau:

Thứ, ngày	Buổi	Khối lớp				Ghi chú
		6	7	8	9	
Thứ Sáu (21/4/2023)	Sáng			Sử (45') Lý (45')	Sử (45') Lý (45')	
	Chiều	Văn (90') GDĐD (45')	Văn (90') GDĐD(45')			
Thứ Bảy (22/4/2023)	Sáng			Văn (90') GDĐD (45')	Văn (90') GDĐD (45')	
	Chiều					
Thứ Hai (24/4/2023)	Sáng			Địa (45') Hóa (45')	Địa (45') Hóa (45')	
	Chiều	AVĂN (60') KHTN (60')	AVĂN (60') KHTN (60')			
Thứ Ba (25/4/2023)	Sáng			AVĂN (60') SVẬT (45')	AVĂN (60') SVẬT (45')	
	Chiều					
Thứ Tư (26/4/2023)	Sáng			Toán (90')	Toán (90')	
	Chiều	Toán (90') Sử&Địa (60')	Toán (90') Sử&Địa (60')			

3. Phân công chuẩn bị cho tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II

- Phó Hiệu trưởng lập danh sách học sinh theo phòng kiểm tra và dán ở bảng tin chuyên môn cho học sinh xem trước ít nhất 03 ngày.

- Phó Hiệu trưởng tổ chức sinh hoạt qui chế kiểm tra cho học sinh tại sân trường trong tuần trước kiểm tra.

- Phó Hiệu trưởng kiểm tra chuẩn bị cơ sở vật chất; các mẫu biểu phục vụ Hội đồng kiểm tra; Thời khoá biểu cho các khối học - phòng học trong thời gian kiểm tra và phân công giáo viên coi kiểm tra dán ở phòng giáo viên trước một tuần.

- Phó Hiệu trưởng ra danh sách giáo viên coi kiểm tra đợt kiểm tra cuối kỳ II.

- Phân công Phó Hiệu trưởng ra mẫu thống kê thống nhất và triển khai cho thống kê điểm bài kiểm tra đánh giá cuối kì II thật chính xác, (Lưu ý thống kê có bổ sung học sinh vắng kiểm tra lần 1).

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kì II năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, đề nghị các bộ phận nắm vững kế hoạch và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn các bộ phận kịp thời báo cáo trực tiếp Ban lãnh đạo nhà trường để được tháo gỡ, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT; (Để báo cáo)
- CB-GV-NV; (Để thực hiện)
- Lưu: VP, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Ánh